

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số **332/2020/TLST-HNGĐ** ngày **20 tháng 5 năm 2020** về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- *Người yêu cầu:* Ông **Võ Văn V**, sinh năm 1977; Địa chỉ: Khu 3, Ái Nghĩa, Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

- *Người yêu cầu:* Bà **Hồ Thị L**, sinh năm 1982; Địa chỉ: 201B Dãy C2, chung cư K300, Phường A, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền: **ông Võ Văn V và bà Hồ Thị L** cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. **Bà L** có địa chỉ cư trú ở quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào **Giấy chứng nhận kết hôn số 15/2009, quyển số 03 ngày 04/2/2009 do Ủy ban nhân dân thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam cấp thì ông V và bà L là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và gia đình.**

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của **ông V và bà L** thì hai bên đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được nên cả hai cùng yêu

cầu được thuận tình ly hôn. Xét thấy sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật nên Tòa án công nhận.

[4] Về con chung: Cả hai khai không có nên Tòa án không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Cả hai khai không có nên Tòa án không xem xét.

[6] Về lệ phí Tòa án: là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do **ông V và bà L** chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: **ông Võ Văn V và bà Hồ Thị L** thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Cả hai khai không có.
- Về tài sản chung và nợ chung: Cả hai khai không có.
- Về các vấn đề khác: Không có.

**2.** Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do **ông Võ Văn V và bà Hồ Thị L** tự nguyện nộp, được căn trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà đương sự đã nộp theo biên lai số **0016247 ngày 12/5/2020** của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam (để ghi vào sổ hộ tịch đối với giấy CNKH số 15/2009, quyển số 03 ngày 04/2/2009);
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Quang Thiện**